TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30**/2022/ HSST
Ngày: 12 – 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Thị Ngọc Uyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Nghĩa và bà Nguyễn Thị Thu Thảo

Thư ký phiên toà: Bà Mai Lê Trúc Uyên – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Vương– Kiểm sát viên.

Ngày 12/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2022 của TAND thành phố Tuy Hòa đối với bị cáo:

Trần Minh L, tên gọi khác: Không, sinh ngày 14/02/1986; Giới tính: Nam; ĐKHKTT: Khu phố T, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần M, sinh năm 1964 (Chết) và bà Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1963. Bị cáo có 02 em.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 10/5/2021 bị Công an phường P, thành phố T ra Quyết định số 45805/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản xảy ra ngày 05/5/2021. Ngày 22/5/2021 bị Công an phường H, thị xã Đ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản xảy ra ngày 01/5/2021. Ngày 22/8/2021, bị Công an phường X, thành phố TH ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Ngày 11/12/2021 bị UBND phường PT, thành phố T ra Quyết định số 1490/QĐ-UBND giao cho Cơ sở cai nghiện ma túy và trợ giúp xã hội tỉnh Phú Yên quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa

vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 17/02/2022, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa ra Quyết định số 01/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Minh L, thời gian từ ngày 11/12/2021. Ngày 31/8/2011 bị UBND tỉnh Phú Yên ra quyết định số 1357/QĐ-UBND áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi đánh người gây thương tích, trộm cắp tài sản, hủy hoại tài sản, thời hạn 24 tháng. Ngày 30/4/2013 chấp hành xong. Ngày 25/11/2019 bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 16/7/2018, Công an huyện ĐH ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy và trợ giúp xã hội tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Hợp tác xã nông nghiệp kinh doanh dịch vụ P. Địa chỉ: Đường H, khu phố Y, Phường PT, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trương D – Chủ tịch HĐQT Hợp tác xã. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Dương Ngọc D, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khu phố B, phường HT, thị xã Đ, Phú Yên. Vắng mặt.

+ Phạm Đình P, sinh năm 1984; Địa chỉ: Khu phố T, phường H, thị xã Đ, Phú Yên. Vắng mặt.

+ Huỳnh Tấn T, sinh năm 1965, địa chỉ: Khu phố X, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Người làm chứng: Nguyễn Cư Q, sinh năm 1985. Địa chỉ: Khu phố Y, Phường PT, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút, ngày 11/12/2021, Trần Minh L điều khiển xe mô tô biển số 78F3-5551 (xe do L mượn của ông Phạm Đình P) chở Dương Ngọc D (tên gọi khác là P) đến cửa hàng xăng dầu Hợp tác xã nông nghiệp kinh doanh dịch vụ P tại Đường H, khu phố Y, Phường PT, thành phố T, tỉnh Phú Yên để đổ xăng. Ông Huỳnh Tấn T là nhân viên cửa hàng đến đổ xăng cho L. Sau đó, L tiếp tục yêu cầu ông T đổ 0,5 lít nhớt, L nói D dắt xe vào khu đổ nhớt còn L hỏi ông T mượn kiềm để vặn nắp bình nhớt. L vào khu nhà ở của cửa hàng để mượn kiềm, lúc này, L phát hiện có xấp tiền trên bàn ở phòng ngủ nên đã lén lút lấy

trộm xấp tiền rồi đi ra lấy xe chở Dương Ngọc D đi. Sau đó, ông T phát hiện, hô hoán và truy đuổi một đoạn thì giữ được L cùng số tiền vừa chiếm đoạt rồi báo công an phường P lập biên bản bắt người quả tang. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 488.000 đồng.

*Vật chứng, đồ vật đang tạm giữ chờ xử lý:

- Tạm giữ và đã trả lại cho chủ sở hữu số tiền 488.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, biển số 78F3-5551.

- Tạm giữ chờ xử lý: 01 điện thoại di động hiệu VIETTEL, loại bàn phím, màu đỏ đen, số model V6317, số IMEI 354489109484367, số IMEI2 354489109484375; 01 áo mưa màu tím, có kích thước (140x80) cm, đã qua sử dụng; 01 đĩa DVD hiệu Ming Sheng (kèm theo hồ sơ vụ án).

*Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Bản Cáo trạng số 21/CT-VKSTH ngày 24/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố bị cáo Trần Minh L về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

* Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

- Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng và đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo L. Đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo L từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt bị cáo thi hành án. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xét.

Vật chứng của vụ án đề nghị căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu VIETTEL, loại bàn phím, màu đỏ đen, số model V6317, số IMEI 354489109484367, số IMEI2 354489109484375; 01 áo mưa màu tím, có kích thước (140x80) cm, đã qua sử dụng; Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD hiệu Ming Sheng (kèm theo hồ sơ vụ án).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuy Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, Kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong

Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ những người tham gia tố tụng tham gia phiên tòa, nhưng bị hại vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không có yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Ngọc D, Phạm Đình P vắng mặt, người làm chứng Nguyễn Cư Q vắng mặt. Xét vắng mặt của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, HĐXX tiếp tục xét xử theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể như sau: "Khoảng 10 giờ 15 phút, ngày 11/12/2021, Trần Minh L điều khiển xe mô tô biển số 78F3-5551 chở Dương Ngọc D (P) đến cửa hàng xăng dầu Hợp tác xã nông nghiệp kinh doanh dịch vụ P. Địa chỉ: Đường H, khu phố Y, Phường PT, thành phố T, tỉnh Phú Yên để đổ xăng và thay nhớt. Bị cáo L phát hiện trong khu nhà ở và làm việc của cửa hàng có xấp tiền trên bàn nên nảy sinh ý định lấy trộm, lợi dụng sơ hở của nhân viên bán xăng, L lén lút lấy trộm xấp tiền rồi ra lấy xe chở Dương Ngọc D đi. Sau đó, ông T là nhân viên bán xăng phát hiện, hô hoán và truy đuổi bắt giữ được bị cáo L cùng số tiền vừa chiếm đoạt. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt được là 488.000 đồng.

[4] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm phạm tội, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, các vật chứng thu giữ được. Số tiền bị cáo chiếm đoạt được là 488.000 đồng nhưng trước đó vào ngày 10/5/2021, bị cáo L bị công an phường P, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản xảy ra ngày 05/5/2021; ngày 22/5/2021 tiếp tục bị Công an phường H, thị xã Đ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản xảy ra ngày 01/5/2021 nên vi phạm điểm a, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự: "a*) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm*;".

Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Minh L đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Bị cáo đã thành niên, có sức khỏe nhưng lại không chịu kiếm việc làm chân chính để lao động kiếm sống, lợi dụng sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản hợp pháp của tổ chức. Bản thân bị cáo L có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành

vi chiếm đoạt tài sản nhưng không có sự cải tạo, tiến bộ và sửa đổi bản thân thành người có ích cho xã hội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi do mình gây ra.

[6] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo: Bị cáo Luân không có tình tiết tăng nặng. Tại phiên tòa, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Số tiền bị cáo chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại, gây thiệt hại không lớn nên xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xét.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng, đồ vật trong vụ án: 01 điện thoại di động hiệu VIETTEL, loại bàn phím, màu đỏ đen, số model V6317, số IMEI 354489109484367, số IMEI2 354489109484375; Bị cáo khai là của bị cáo, dùng để liên lạc, không liên quan gì đến vụ trộm cắp nên cần phải trả lại cho bị cáo. 01 áo mưa màu tím, có kích thước (140x80) cm, đã qua sử dụng, không liên quan đến việc trộm cắp nên cần trả lại cho bị cáo. 01 đĩa DVD hiệu Ming Sheng (kèm theo hồ sơ vụ án). Đây là vật lưu giữ hình ảnh bị cáo phạm tội nên tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[10] Đối với Dương Ngọc D (Phi lác): Bị cáo khai không bàn bạc gì và nói gì cho D về việc trộm tiền trong cửa hàng xăng. D cũng không biết việc bị cáo L trộm tiền nên cơ quan điều tra không tiến hành xử lý đối với hành vi của D là phù hợp.

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh L phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Trần Minh L 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xét.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

- Trả cho bị cáo L 01 điện thoại di động hiệu VIETTEL, loại bàn phím, màu đỏ đen, số model V6317, số IMEI 354489109484367, số IMEI2 354489109484375 và 01 áo mưa màu tím, có kích thước (140x80) cm, đã qua sử dụng. (Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 25/02/2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa).

- Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD hiệu Ming Sheng (kèm theo hồ sơ vụ án).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, buộc bị cáo Trần Minh L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp.Tuy Hòa;
- CQCSĐT Tp. Tuy Hòa;
- CQ THAHS Tp. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Tuy Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên.
- Lưu AV, HSVA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Ngọc Uyên